

Ngày 24/04/2019

Language EN

ASEANSC RESEARCH

## MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

## I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

### HMC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%

HMC - CTCP Kim khí TP.HCM - Ngày 15/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức, ngày đăng ký cuối cùng là 16/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/5/2019.

### LDG: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 25%

LDG - CTCP Đầu tư LDG - Ngày 09/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức, ngày đăng ký cuối cùng là 10/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 25%.

## TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM	
MỸ	Dow Jones	↑	145.34	26,656.39
	S&P 500	↑	25.71	2,933.68
	Nasdaq	↑	105.56	8,120.82
	FTSE 100	↑	63.19	7,523.07
CHÂU ÂU	DAX	↑	13.12	12,235.51
	CAC 40	↑	11.31	5,591.69
	Nikkei 225	↓	-59.74	22,200.00
CHÂU Á	Hang Seng	↓	-157.41	29,805.83
	Shanghai	↑	3.02	3,201.61

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 24/04/2019

## GIAO DỊCH TÍCH CỰC, VN-INDEX TĂNG GẦN 9 ĐIỂM

### NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Tư (24/04), chỉ số VN-Index giao dịch theo chiều hướng tích cực và đóng cửa ở mức gần cao nhất trong ngày. Trong đó, hầu hết cổ phiếu trong nhóm VN30 đều tăng giá, hỗ trợ đà tăng cho chỉ số. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 8,92 điểm (+0,92%), đóng cửa ở mức 976,92. Thanh khoản HSX ở mức hơn 130 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 2.800 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng giá (192 mã tăng/ 90 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ mua ròng gần 186 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào HPG.

Về kỹ thuật, đồ thị ngày VN-Index xuất hiện cây nến xanh dài, đồng thời chỉ số RSI hướng lên ngưỡng 50, là các tín hiệu khá tích cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 980 – 990, bao gồm MA(20) và đường xu hướng phía trên của mô hình "Descending Triangle", đây được xem là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 960 – 970, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 940 – 950.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư chú ý quan sát vùng kháng cự gần 980 – 990, nếu phá vỡ vùng kháng cự này thì khả năng VN-Index có thể quay lại xu hướng tăng trong ngắn hạn. Tuy nhiên, nếu thất bại, khả năng kịch bản VN-Index thủng vùng hỗ trợ 960 – 970 là có thể được tính đến. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks. Rủi ro: Hiện tượng Thiên nga đen.

(\* Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

## II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Chính phủ ra Chỉ thị chấn chỉnh sự thiếu bền vững, rủi ro của thị trường bất động sản

HoREA đề nghị kéo dài thời gian áp dụng tỷ lệ 40% vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn

Tỷ giá trung tâm ở mức 23.013 đồng, tăng 9 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 24/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.013 đồng, tăng tiếp 9 đồng so với mức công bố sáng qua. Tại Techcombank và BIDV, giá USD đang được niêm yết ở mức 23.165-23.265 VND/USD, không đổi so với sáng qua.

Giá vàng SJC ở mức 36,10 - 36,29 triệu đồng/lượng

Hôm nay 24/4, giá vàng SJC thời điểm 8 giờ 45 phút được Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn niêm yết giao dịch ở ngưỡng 36,10 - 36,29 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra). Mức giá này giảm 40 nghìn đồng/lượng ở chiều mua và bán so với mức giá chốt phiên hôm qua. Giá vàng trong nước hiện đắt hơn giá vàng thế giới chỉ khoảng 670 nghìn đồng/lượng.

## III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 23/04: Chỉ số Dow Jones tăng 0.55% lên 26,656.39 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số S&P 500 tăng 0.88% lên 2,933.68 điểm, vượt qua kỷ lục trước đó là 2,930.75 điểm. Chỉ số này cũng khép phiên ngay dưới mức cao kỷ lục trong phiên là 2,940.91 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 1.3% lên 8,120.82 điểm. Chỉ số Dow Jones tăng 0.55% lên 26,656.39 điểm và chỉ cách mức cao mọi thời đại 1.1%.

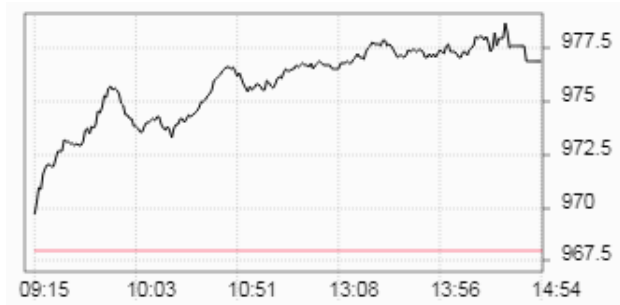
Ngày 23/04: Dầu WTI tăng 1.1% lên 66.30 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 6 trên sàn Nymex tăng 75 xu (tương đương 1.1%) lên 66.30 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn Luân Đôn tăng 47 xu (tương đương 0.6%) lên 74.51 USD/thùng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**CHỈ SỐ VN-INDEX**

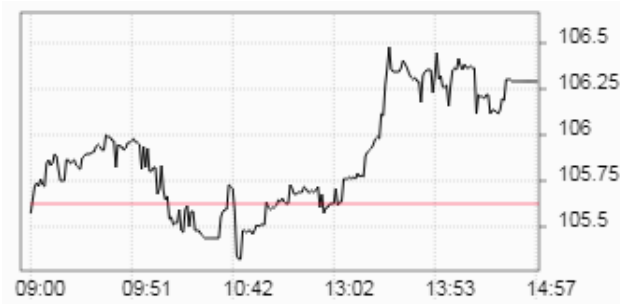
Thay đổi (điểm)	↑	<b>+8.92/+0.92%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>976.92</b>
Khối lượng (cp)		<b>134,071,764</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>2,827.04</b>
Số mã tăng giá	↑	<b>192</b>
Số mã giảm giá	↓	<b>90</b>
Số mã đứng giá	→	<b>98</b>



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
LAF	6.4	6.4	6.4	6.4	10	↑ 7.0%
HCD	4.5	4.8	4.8	4.5	832,110	↑ 7.0%
TCO	9.4	9.4	9.4	8.2	120	↑ 7.0%
L10	24	24	24	24	10	↑ 6.9%
PPI	1.2	1.2	1.2	1.2	465,400	↑ 6.9%

**CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↑	<b>+0.85/+0.80%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>107.14</b>
Khối lượng (cp)		<b>34,397,567</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>349.15</b>
Số mã tăng giá	↑	<b>75</b>
Số mã giảm giá	↓	<b>73</b>
Số mã đứng giá	→	<b>229</b>



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PVV	0.9	0.9	0.9	0.9	282,800	↑ 12.5%
NBW	17.6	17.6	17.6	17.6	3,000	↑ 10.0%
GDW	18.4	22.4	22.4	18.4	200	↑ 9.8%
VNF	23.6	23.6	23.6	23.6	100	↑ 9.8%
CTB	32.9	36.1	36.1	31.2	7,100	↑ 9.7%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
<b>MUA</b>	12,810,580	629,350
<b>BÁN</b>	9,083,390	895,277
<b>MUA - BÁN</b>	<b>3,727,190</b>	<b>-265,927</b>

**IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN**

Ngày 24/04, khối ngoại mua ròng gần 186 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 0,2 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 13 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 492 tỷ đồng) và bán ra hơn 9 triệu cổ phiếu (trị giá gần 307 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,6 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 12 tỷ đồng) và bán ra gần 0,9 triệu cổ phiếu (trị giá gần 12 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**

Vốn hóa thị trường (Ngày 23/04/2019):

3,169,530.00 tỷ đồng

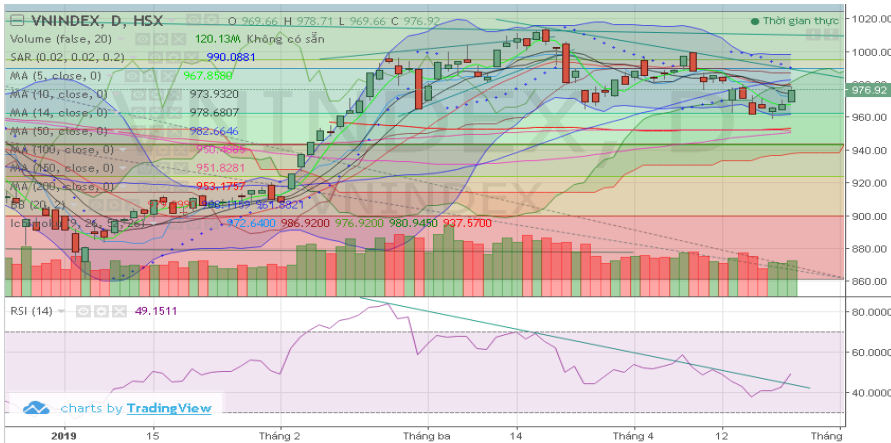
Giá trị VN-INDEX (Ngày 23/04/2019):

968.00 điểm

Cập nhật ngày 24/04/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.4%	3,191,621,230	113	113.8	0.8	0.7%	447,820	<b>0.78</b>
VHM	9.4%	3,349,513,918	89	89.7	0.7	0.8%	629,420	<b>0.72</b>
VCB	7.9%	3,708,877,448	67.5	68.5	1.0	1.5%	684,540	<b>1.13</b>
VNM	7.0%	1,741,687,793	127	129.5	2.5	2.0%	482,490	<b>1.33</b>
GAS	6.8%	1,913,950,000	112.2	112.2	0.0	0.0%	451,460	<b>0.00</b>
SAB	4.9%	641,281,186	240.5	240	-0.5	-0.2%	49,760	<b>-0.10</b>
BID	3.7%	3,418,715,334	34.2	34.6	0.4	1.2%	538,100	<b>0.42</b>
MSN	3.2%	1,163,149,548	87.9	88	0.1	0.1%	573,510	<b>0.03</b>
TCB	2.6%	3,496,592,160	23.6	24.35	0.8	3.2%	1,995,110	<b>0.80</b>
VRE	2.5%	2,328,818,410	34.7	35.4	0.7	2.0%	1,576,360	<b>0.50</b>
PLX	2.5%	1,293,878,081	61.3	61.8	0.5	0.8%	790,290	<b>0.20</b>
CTG	2.4%	3,723,404,556	20.85	21.4	0.6	2.6%	2,446,780	<b>0.63</b>
HPG	2.1%	2,123,907,166	31.9	33.35	1.5	4.6%	5,801,340	<b>0.94</b>
BVH	2.0%	700,886,434	91.8	90.9	-0.9	-1.0%	16,560	<b>-0.19</b>
VJC	2.0%	541,611,334	114.4	114.5	0.1	0.1%	401,640	<b>0.02</b>
NVL	1.7%	930,446,674	58.1	58.4	0.3	0.5%	373,240	<b>0.09</b>
VPB	1.5%	2,477,712,014	19.1	19.3	0.2	1.1%	1,338,870	<b>0.15</b>
MBB	1.4%	2,069,676,113	21.3	21.5	0.2	0.9%	1,572,500	<b>0.13</b>
MWG	1.2%	443,496,178	82.8	83	0.2	0.2%	318,360	<b>0.03</b>
POW	1.0%	2,341,871,600	14.15	14.5	0.4	2.5%	1,116,670	<b>0.25</b>

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**
**VN-INDEX**


70% cash

30% stocks

Vùng hỗ trợ:	960 - 970	Vùng kháng cự:	980 - 990
--------------	-----------	----------------	-----------

**Xu hướng**

Ngắn hạn (&lt; 1 tháng)

Trung hạn (1 - 3 tháng)

Dài hạn (&gt;3 tháng)


**HNX-INDEX**


70% cash

30% stocks

Vùng hỗ trợ:	106,5 - 107	Vùng kháng cự:	107,5 - 108
--------------	-------------	----------------	-------------

**Xu hướng**

Ngắn hạn (&lt; 1 tháng)

Trung hạn (1 - 3 tháng)

Dài hạn (&gt;3 tháng)


**Nhận định:**

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 980 - 990 điểm.

**Khuyến nghị:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 960 - 970 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 960. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 940 - 950 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 980 - 990 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 990. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.000 - 1.010 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

**Nhận định:**

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng HNX-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 107,5 - 108 điểm.

**Khuyến nghị:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 106,5 - 107 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 106,5. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 105,5 - 106.

Trong kịch bản tích cực, vùng 107,5 - 108 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 108. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 108,5 - 109 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Cập nhật ngày 24/04/2019



**Xu hướng**

Ngắn hạn (< 1 tháng) ↑

Trung hạn (1 - 3 tháng) →

Dài hạn (>3 tháng) →

Chứng khoán Trung Quốc

Cập nhật ngày 24/04/2019



**Xu hướng**

Ngắn hạn (< 1 tháng) ↑

Trung hạn (1 - 3 tháng) ↑

Dài hạn (>3 tháng) →

Chứng khoán Nhật Bản

Cập nhật ngày 24/04/2019



**Xu hướng**

Ngắn hạn (< 1 tháng) ↑

Trung hạn (1 - 3 tháng) →

Dài hạn (>3 tháng) →

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Trung lập
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Tích cực
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Trung lập
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 24/04/2019

**GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	66.0127 ↓	-0.53% ↑	3.51% ↑	12.21% ↓	-3.01%	24/04/2019
Brent	74.1478 ↓	-0.30% ↑	3.50% ↑	10.29% ↑	0.17%	24/04/2019
Natural gas	2.4727 ↑	0.53% ↓	-1.76% ↓	-10.25% ↓	-11.24%	24/04/2019
Gasoline	2.106 ↓	-1.33% ↑	3.16% ↑	8.69% ↑	0.80%	24/04/2019
Heating oil	2.1092 ↓	-0.37% ↑	1.93% ↑	6.50% ↓	-1.26%	24/04/2019
Ethanol	1.3253 ↓	-0.43% ↓	-0.50% ↓	-6.54% ↓	-9.97%	24/04/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	892.1 ↑	0.86% ↓	-1.09% ↓	-12.05% ↑	41.81%	24/04/2019
Gold	1,271.6 ↑	0.10% ↓	-0.16% ↓	-3.79% ↓	-3.87%	24/04/2019
Silver	14.8 ↑	0.24% ↓	-1.10% ↓	-4.54% ↓	-10.23%	24/04/2019
Platinum	892.1 ↑	0.86% ↑	1.03% ↑	4.34% ↓	-1.48%	24/04/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,943.0 →	0.00% ↓	-0.21% ↓	-1.02% ↑	5.20%	24/04/2019
Oat	295.3 ↑	0.25% ↓	-1.49% ↑	7.28% ↑	32.56%	24/04/2019
Neodymium	337,500.0 →	0.00% ↓	-4.26% ↓	-10.00% ↓	-20.59%	24/04/2019
Live Cattle	128.3 ↓	-0.14% ↑	0.92% ↑	0.59% ↑	5.25%	24/04/2019
Cocoa	2,304.0 ↓	-1.79% ↓	-2.54% ↑	3.97% ↓	-19.33%	24/04/2019
Sugar	12.6 ↓	-0.63% ↑	2.19% ↑	1.12% ↑	16.21%	24/04/2019
Soybeans	865.9 ↑	0.32% ↓	-1.49% ↓	-4.48% ↓	-15.73%	24/04/2019
Wheat	437.6 ↓	-0.28% ↓	-2.10% ↓	-6.79% ↓	-10.00%	24/04/2019
Cotton	76.6 ↓	-0.80% ↓	-1.97% ↓	-1.49% ↓	-9.66%	24/04/2019
Rice	10.2 ↑	0.10% ↓	-2.34% ↓	-8.33% ↓	-21.89%	24/04/2019
Cheese	1.6 →	0.00% ↓	-0.12% ↑	6.55% ↑	4.12%	24/04/2019
Palm Oil	2,048.0 ↓	-1.49% ↓	-3.85% ↓	-0.68% ↓	-14.35%	24/04/2019
Milk	15.9 →	0.00% ↓	-0.19% ↑	5.78% ↑	9.64%	24/04/2019
Coffee	91.5 ↑	0.44% ↑	5.11% ↓	-2.92% ↓	-21.69%	24/04/2019
Sugar	12.6 ↓	-0.63% ↑	2.19% ↑	1.12% ↑	16.21%	24/04/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.9 ↑	0.52% ↓	-2.00% ↑	2.34% ↓	-6.89%	24/04/2019
Bitumen	3,580.0 ↓	-0.61% ↑	0.28% ↑	8.09% ↑	31.81%	24/04/2019
Coal	88.1 ↑	1.06% ↑	1.03% ↓	-0.71% ↓	-5.53%	24/04/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
GMD	Mua	Mở	25.5	28.2	30.0	↑ 17.6%	↑ 10.6%	04/01/2019	Chi tiết xem trang 9

Dựa trên triển vọng thị trường chứng khoán 2019 (chi tiết xin xem tại trang 10), chúng tôi tiếp tục khuyến nghị gửi tiết kiệm một phần danh mục trong thời gian 6 tháng tại Seabank với lãi suất ~7.5%/năm. Danh mục của CANSLIM sẽ tiếp tục được cập nhật khi xuất hiện cơ hội đầu tư rõ ràng hơn.

Trung bình: ↑ 10.6%

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
<b>Năm 2016</b>									
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							↑ 29.4%		
<b>Năm 2017</b>									
BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:							↑ 29.0%		
<b>Năm 2018</b>									
DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	↑ 73.9%	↑ 72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	↑ 78.5%	↑ 27.4%	04/05/2017	05/02/2018

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm

Trung bình: ↑ 49.7%

**Năm 2019**

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm

Cập nhật ngày 24/04/2019



**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
GMD	04/01/2019	<b>Mua [+18%]</b>	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	<b>Mua [+82%]</b>	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	<b>Nắm giữ [-5%]</b>	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	<b>Mua [+30%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	<b>Mua [+24%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	<b>Mua [+26%]</b>	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	<b>Bán [-21%]</b>	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	<b>Bán [-19%]</b>	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	<b>Nắm giữ [-8%]</b>	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	<b>Không đánh giá</b>		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	<b>Mua [+41%]</b>	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	<b>Nắm giữ [+9%]</b>	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	<b>Mua [+29%]</b>	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	<b>Không đánh giá</b>		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	<b>Mua [+282%]</b>	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	<b>Mua [+69%]</b>	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	<b>Mua [+81%]</b>	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	<b>Nắm giữ [+3%]</b>	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	<b>Mua [+29%]</b>	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	<b>Nắm giữ [+0%]</b>	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	<b>Mua [+42%]</b>	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	<b>Mua [+160%]</b>	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
-------------	-----------

Kỳ vọng 12 tháng

<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
<b>Nắm giữ</b>	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

<b>Tên báo cáo</b>	<b>Chi tiết</b>
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019	Tài xuống
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT**

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
BAL	UPCoM	10/5/2019	13/05/2019	31/05/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
PSC	HNX	9/5/2019	10/5/2019	30/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,350 đồng/CP
DP3	HNX	3/5/2019	6/5/2019	12/6/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
BRC	HOSE	3/5/2019	6/5/2019	27/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
GDT	HOSE	2/5/2019	3/5/2019	16/05/2019	Trả cổ tức đợt 3/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
CAV	HOSE	2/5/2019	3/5/2019	17/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 3,500 đồng/CP
DHT	HNX	26/04/2019	2/5/2019	n/a	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
DPP	UPCoM	26/04/2019	2/5/2019	16/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
FHN	UPCoM	26/04/2019	2/5/2019	20/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 450 đồng/CP
VIM	UPCoM	26/04/2019	2/5/2019	15/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 5,200 đồng/CP
TDS	UPCoM	26/04/2019	2/5/2019	22/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
IST	UPCoM	26/04/2019	2/5/2019	21/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
BSD	UPCoM	26/04/2019	2/5/2019	16/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
GTS	UPCoM	25/04/2019	26/04/2019	27/05/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 380 đồng/CP
SDK	UPCoM	25/04/2019	26/04/2019	23/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 6,000 đồng/CP
PRC	HNX	25/04/2019	26/04/2019	10/5/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
XMD	UPCoM	25/04/2019	26/04/2019	10/5/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 600 đồng/CP
CLM	HNX	25/04/2019	26/04/2019	10/5/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 900 đồng/CP
PTX	UPCoM	25/04/2019	26/04/2019	n/a	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:50,00001285, giá 10.000 đồng/CP
TET	HNX	25/04/2019	26/04/2019	14/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.